

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VH TT & DL THANH HÓA
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 05 năm 2016

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN HỌC BẠ CỦA LƯU HỌC SINH LÀO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG 2016

STT	Tên	Họ	Ngày sinh	Phái	Ngành	M1	ĐM1	M2	ĐM2	M3	ĐM3	TĐ	Ghi chú
1.	Khăm Phương	Khăm May Văn	01/09/98	Nữ	Công tác xã hội học	Văn	6	Sử	7.2	Địa	5.5	18.7	Đạt
2.	Phăn Sôn	Kẹo Khăm Hắc	18/12/91	Nữ	Công tác xã hội học	Văn	7	Sử	6.4	Địa	5.4	18.8	Đạt
3.	A Nị Sôn	Bun My Say	23/11/96	Nữ	Quản lý nhà nước	Văn	6.7	Sử	7.1	Địa	7.4	21.2	Đạt
4.	A Nụ Sít	Phất Thạ Vông	01/07/98	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	6.6	Sử	8.4	Địa	5.8	20.8	Đạt
5.	Chói	Sụ Năn Tha	02/02/96	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	6.1	Sử	7.7	Địa	6.3	20.1	Đạt
6.	Cụ Na	Mạ Ny Phôn	06/04/96	Nữ	Quản lý nhà nước	Văn	6	Sử	8.2	Địa	8.2	22.4	Đạt
7.	Khăm Pheng	Sỷ Vông Say	12/09/95	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	7	Sử	7.2	Địa	6.8	21	Đạt
8.	Khên Say	Bun Thạ Vông	05/04/97	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	6.7	Sử	9.4	Địa	8.7	24.8	Đạt
9.	May Phết	Sỷ Khăm Phon	30/05/97	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	8.2	Sử	8	Địa	7.1	23.3	Đạt
10.	Phu My	Chứ Hua Dáng	20/04/93	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	6.7	Sử	6.8	Địa	7.2	20.7	Đạt
11.	Sỗm Súc	Sụ Lị Đết	22/06/95	Nam	Quản lý nhà nước	Văn	6.2	Sử	7.4	Địa	7.1	20.7	Đạt
12.	Sụ Nị Đa	Phôn Chăn Thê Va	17/02/97	Nữ	Quản lý nhà nước	Văn	8.1	Sử	8	Địa	8.9	25	Đạt
13.	Súc Mạ Ny	Bun My Say	15/02/96	Nữ	Quản lý nhà nước	Văn	6.8	Sử	7.3	Địa	8	22.1	Đạt
14.	Toy	Hôm Văn Say	15/09/97	Nữ	Quản lý nhà nước	Văn	6.6	Sử	8.4	Địa	9	24	Đạt
15.	Văn Đa	Lương Inh Chăn	19/11/96	Nữ	Quản lý nhà nước	Văn	6.8	Sử	7.4	Địa	7.2	21.4	Đạt

STT	Tên	Họ	Ngày sinh	Phái	Ngành	M1	ĐM1	M2	ĐM2	M3	ĐM3	TĐ	Ghi chú
16.	Chin Đa	Văn Na Vông	03/01/97	Nữ	Quản lý văn hóa	Văn	5.4	Sử	7.2	Địa	7.4	20	Đạt
17.	Khăm Phiu	Phút Thạ Kẹo Vông Sả	23/05/96	Nữ	Quản lý văn hóa	Văn	7	Sử	9.3	Địa	8	24.3	Đạt
18.	Mạy	Khun Phon	05/09/96	Nữ	Quản lý văn hóa	Văn	7.5	Sử	8	Địa	5.2	20.7	Đạt
19.	Sụ Đa Phon	Sỗm Khăm Thong	17/06/97	Nữ	Quản lý văn hóa	Văn	6.8	Sử	8.4	Địa	8.5	23.7	Đạt
20.	Lạ Phon	Lương Sỷ Sinh	15/10/96	Nữ	Quản trị dịch vụ DL&LH	Văn	7.1	Sử	7.2	Địa	6.1	20.4	Đạt
21.	Ly Tho	Chăn Thô Tho	22/05/96	Nữ	Quản trị dịch vụ DL&LH	Văn	7	Sử	7.7	Địa	7.3	22	Đạt
22.	Sụ Pha Phon	Súc Sỗm Pheng	10/02/97	Nữ	Quản trị dịch vụ DL&LH	Văn	8.8	Sử	8.4	Địa	9.4	26.6	Đạt
23.	Vị Lay Sắc	Són Mạ Ny	10/02/92	Nam	Quản trị dịch vụ DL&LH	Văn	6.2	Sử	7.4	Địa	5.6	19.2	Đạt
24.	Văn Pheng	Phết Lương Say	31/12/97	Nữ	Sư phạm âm nhạc	Văn	7.5	Sử	7.3	Địa	6.3	21.1	Đạt
25.	Pa Cú	Bia Dơ Ly	24/07/97	Nữ	Sư phạm Mỹ thuật	Văn	7.2	Sử	8.1	Địa	7.4	22.7	Đạt
26.	Phay Văn	Lo Nam Phim	10/06/98	Nữ	Sư phạm Mỹ thuật	Văn	6.6	Sử	9.4	Địa	6	22	Đạt
27.	A Nắt	Súc Pa Sốt	01/05/96	Nam	Thông tin học	Văn	6.2	Sử	7.1	Địa	6.2	19.5	Đạt
28.	Chua Dàng	Xay Hờ	14/09/95	Nữ	Thông tin học	Văn	6.8	Sử	7.7	Địa	6.2	20.7	Đạt
29.	Chum Vị Sín	Thong Sỗm Bất	03/06/97	Nữ	Thông tin học	Văn	7.2	Sử	9.5	Địa	9.3	26	Đạt
30.	Lắt Sạ Mỹ	Thăm Mạ Vông Say	28/04/97	Nữ	Thông tin học	Văn	8	Sử	8.9	Địa	8.1	25	Đạt
31.	Ma Ly	In Thạ Vông	03/12/96	Nữ	Thông tin học	Văn	7.6	Sử	8	Địa	6.4	22	Đạt
32.	May	Mun Lo Say	07/10/97	Nam	Thông tin học	Văn	6	Sử	7.4	Địa	5.4	18.8	Đạt
33.	May Khăm	Lay Thong	11/11/95	Nam	Thông tin học	Văn	6.4	Sử	6	Địa	6.8	19.2	Đạt
34.	May Sỷ	Say Sỗm Phấn	29/11/97	Nam	Thông tin học	Văn	5.4	Sử	7.4	Địa	5.4	18.2	Đạt
35.	Nún	Văn Nạ Say	27/04/96	Nữ	Thông tin học	Văn	7.7	Sử	8.6	Địa	9	25.3	Đạt

STT	Tên	Họ	Ngày sinh	Phái	Ngành	M1	ĐM1	M2	ĐM2	M3	ĐM3	TĐ	Ghi chú
36.	Phon	Váng	11/03/95	Nam	Thông tin học	Văn	5.9	Sử	8.5	Địa	7.6	22	Đạt
37.	Phong Văn	Thong Sạ Mây	25/05/96	Nữ	Thông tin học	Văn	7	Sử	8.6	Địa	6.6	22.2	Đạt
38.	Sa Mây	Vị Lạ Vông Sả	03/08/97	Nam	Thông tin học	Văn	5.6	Sử	7.5	Địa	5.4	18.5	Đạt
39.	Sẻng Sụ Lin	Lin Phôm Ma	17/01/97	Nữ	Thông tin học	Văn	6.8	Sử	8.4	Địa	7.9	23.1	Đạt
40.	Sút Ta	Phon My Say	24/06/94	Nam	Thông tin học	Văn	5.2	Sử	7.4	Địa	5.6	18.2	Đạt
41.	Sỷ Văn Say	Xông	04/12/94	Nam	Thông tin học	Văn	7.1	Sử	8.5	Địa	9.2	24.8	Đạt
42.	Uy	Say Nhạ Sinh	11/06/96	Nam	Thông tin học	Văn	6.4	Sử	7.2	Địa	6.5	20.1	Đạt

KT. CHỦ TỊCH HĐTS

NGƯỜI LẬP

TS. Lê Thanh Hà

Lưu Vũ Nam